

Bản án số: 106/2018/HS-ST

Ngày: 03 - 7 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Danh Cư.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngon – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 91/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 91/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc P (tên gọi khác: Bảy Muối); giới tính: Nam; sinh năm: 1986 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Không; chỗ ở: 65/34 H5 Đường C, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 1/12; con ông Lê Ngọc H và bà Võ Thị U; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi cai nghiện tại Trung tâm chữa bệnh Đức Hạnh, năm 2012 hồi gia.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 14/11/2017 cho đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Tuấn T (tên gọi khác: Hải); giới tính: Nam; sinh năm: 1989 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: 581A Đường D, Phường M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Trường S và bà Trương Thị G; có vợ Trần Thị Vy U, có 01 con sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 04/3/2014 bị Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/12/2016.

Nhân thân: Ngày 13/12/2005 bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày 13/12/2005 về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án 24/3/2006.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 13/11/2017 cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10 giờ 30 phút ngày 13/11/2017, Công an Phường M, Quận X kiểm tra hành chính nhà số 581A Đường D, Phường M, Quận X nơi ở của Nguyễn Tuấn T thì phát hiện, thu giữ 01 gói nylon hàn kín xung quanh bên trong chứa ma túy để trên tủ trong phòng ngủ của Phát ở tầng một. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường M, Quận X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển giao hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra làm rõ. Nguyễn Tuấn T khai nhận đó là ma túy tổng hợp T mua của Lê Ngọc P về sử dụng.

Theo kết luận giám định số 1761/KLGD – H ngày 30/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Tuấn T và hình dấu Công an Phường M, Quận X gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,2827g, loại Methamphetamine.

Qua điều tra, truy xét ngày 14/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 bắt khẩn cấp đối với Lê Ngọc P về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Nguyễn Tuấn T và Lê Ngọc P khai nhận: Lê Ngọc P và Nguyễn Tuấn T đều nghiện ma túy và có mối quan hệ bạn bè. Khoảng 19 giờ ngày 12/11/2017, Lê Ngọc P đi bộ đến khu vực cầu Hiệp Ân, Phường 10, Quận 8 gặp và mua 01 gói ma túy tổng hợp với giá 150.000 đồng của người thanh niên tên Bé (không rõ lai lịch), rồi P mang gói ma túy vừa mua đến gầm cầu Hiệp Ân, Phường M, Quận X phân ma túy thành 02 phần bỏ vào 02 gói nylon hàn kín, một gói để bán và 01 gói để sử dụng. Đến khoảng 05 giờ ngày 13/11/2017, Lê Ngọc P đang chơi điện tử tại tiệm game (không nhớ số) trên đường Phong Phú, Phường M, Quận X thì gặp và bán cho Nguyễn Tuấn T 01 gói nylon hàn kín chứa ma túy tổng hợp với giá 150.000 đồng để Nguyễn Tuấn T sử dụng. Nguyễn Tuấn T mang gói ma túy vừa mua của Lê Ngọc P về nhà mình ở số 581A Đường D, Phường M, Quận X cất trên tủ trong phòng ngủ tầng một chờ sử dụng, thì bị Công an Phường M, Quận X bắt quả tang,

thu giữ vật chứng như trên. Sau khi bán ma túy cho Nguyễn Tuấn T, Lê Ngọc P đi đến gầm cầu Hiệp Ân, Phường M, Quận X sử dụng hết gói ma túy còn lại.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 07/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lê Ngọc P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), Nguyễn Tuấn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt:

Bị cáo Lê Ngọc P từ 03 năm đến 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Buộc bị cáo Ngọc Phát nộp phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Tuấn T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy gói niêm phong chứa ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lúc 10 giờ 30 ngày 13/11/2017, Công an Phường M, Quận X kiểm tra hành chính nhà số 581A Đường D, Phường M, Quận X thì thu giữ của Nguyễn Tuấn T 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2827g loại Methamphetamine. Mặt khác, vào ngày 30/9/2013, T bị Tòa án nhân dân Quận 8 kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng chưa được xóa án tích. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.1] Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 thì tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có thay đổi về nội dung. Cụ thể:

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

[2.2] Xét thấy, Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định khối lượng Methamphetamine đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự là từ 0,1 gam thấp hơn so với Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nếu áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo T thì không cần tình tiết bị cáo T đã bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” mà chưa được xóa án tích và tình tiết này trở thành tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) không phải là quy định có lợi cho bị cáo T; căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử kết luận tội phạm và hình phạt của bị cáo T được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Xét thấy, ma túy thu giữ của T là do Lê Ngọc P bán cho T. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận bị cáo Ngọc Phát đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

[4] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Xét thấy, hành vi của bị cáo Ngọc Phát là có thu lợi bất chính nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Ngọc Phát theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[6] Đối với người thanh niên tên Bé không rõ lai lịch bán ma túy cho Ngọc Phát, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 gói niêm phong chứa ma túy là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Lê Ngọc P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc P 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/11/2017.

Buộc bị cáo Lê Ngọc P nộp 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2017.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 1761 có chữ ký ghi tên Nguyễn Tuấn T và hình dấu Công an Phường M, Quận X, chữ ký của Giám định viên Nguyễn Mạnh Cường.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 110/PNK ngày 11/5/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8).

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Các bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (18)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp